

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày 31-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Toàn và bà Phạm Thị M

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 21/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 02/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Viết T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1991 tại huyện BT, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn QT, xã TN, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/06/2020 bị UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định số 1247/QĐ-UBND (đã chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự)

Con ông Đỗ Viết C, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M1, sinh năm 1996, bị cáo chưa có con.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc M (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 26 tháng 7 năm 2001 tại huyện NG, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Thôn TX, xã NA, huyện NG, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1968 và bà Tạ Thị Nh, sinh năm 1969. Bị cáo chưa có chồng, con.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Đoàn Thị N (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 12 tháng 5 năm 1998 tại huyện NG, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Thôn TX, xã NA, huyện NG, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Đoàn Văn P, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963. Bị cáo chưa có chồng, con.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Chảo Ông K (Tên gọi khác: Chảo Văn Tá) - Sinh ngày 19 tháng 3 năm 1993 tại thị xã SP, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn BK, xã TB, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 11/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện SP xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 39/2021/HS-ST ngày 27/8/2021 (đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 27/8/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt tù chung thân về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” tại bản án số 39/2021/HS-ST ngày 27/8/2021.

Con ông Chảo Văn Ph, sinh năm 1966 và bà Lý Mùi Ph1, sinh năm 1967. Bị cáo có vợ là Chảo Lở M2, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chảo Ông K:* Bà Đỗ Thị Lan O – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Văn Th1, nơi cư trú: Tổ 4 phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

- + Anh Hù Ông Ng, nơi cư trú: Thôn ST 2, xã TP, thành phố LC, tỉnh Lào Cai;
 - + Anh Hoàng Hải N1, nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐT, huyện TY, tỉnh Yên Bái;
 - + Anh Đào Văn T1, nơi cư trú: Thôn YB, xã HL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Ông Lý Quầy C, nơi cư trú: Thôn PH, xã NCS, thị xã SP, tỉnh Lào Cai;
 - + Anh Hạng A C1, nơi cư trú: Bản CV, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;
 - + Anh Lý Láo S, nơi cư trú: Thôn PH, xã NCS, thị xã SP, tỉnh Lào Cai;
 - + Chị Nguyễn Thị H1, nơi cư trú: Tổ 01, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai;
 - + Chị Đoàn Thị G, nơi cư trú: Xã NA, huyện ND, tỉnh Hải Dương;
 - + Anh Lý Quang H, nơi cư trú: Xã LP, huyện BY, tỉnh Lào Cai;
 - + Chị Nguyễn Thị Kiều T, nơi cư trú: Xã CQH, huyện VY, tỉnh Yên Bái;
 - + Chị Nguyễn Thị Hoa S, nơi cư trú: Xã CQT, huyện VY, tỉnh Yên Bái;
 - + Ông Tản Phù Q, nơi cư trú: Xã SH, huyện PT, tỉnh Lai Châu.
- Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Viết T quản lý cơ sở kinh doanh trò chơi giải trí tại số 276 đường ĐBP, tổ 01, phường SP, thị xã SP. Nguyễn Thị Ngọc M và Đoàn Thị N là nhân viên của cơ sở này. Do không thu hút nhiều khách chơi và doanh thu không cao nên khoảng giữa tháng 3 năm 2021, Đỗ Viết T chuyển đổi hình thức kinh doanh sang hình thức đổi thưởng bằng tiền mặt, bản chất là hành vi tổ chức đánh bạc ăn tiền bằng các máy trò chơi điện tử không kết nối mạng. Cơ sở có 5 máy trò chơi có ký hiệu từ M1 đến M5, mỗi máy trò chơi chỉ phục vụ được một người chơi. Đỗ Viết T quy định khi khách đến chơi sẽ bỏ tiền ra mua điểm, khi đó N hoặc M sẽ sử dụng chìa khóa từ để tiến hành nạp điểm vào cửa chơi trên máy. Khách chơi có thể tùy ý lựa chọn cửa chơi còn trống trên máy, khi đã có điểm trên cửa chơi, khách tiến hành sử dụng điểm và các nút bấm được thiết kế trên cửa chơi để tiến hành đặt cược vào các con thú theo ý muốn và trực tiếp chơi trên máy. Mỗi một vòng chơi sẽ có thời gian là 30 giây để cho khách có thể đặt cược vào các con thú. Hết thời gian máy trò chơi tự động quay thưởng và màn hình chính của máy thể hiện việc quay thưởng, hết quá trình quay thưởng tại màn hình chính thể hiện kết quả của phòng chơi. Lúc này phần mềm của máy sẽ tính toán số điểm, tỷ lệ thắng, thua của con thú là kết quả của vòng chơi. Đỗ Viết T, Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N không quy định về số lần rút, nạp điểm mà chỉ quy ước số tiền tối thiểu được rút là 10.000đ (*mười nghìn đồng*), đối với việc nạp điểm số tiền nạp điểm tối thiểu là 20.000đ (*hai mươi nghìn*). Tỷ lệ quy đổi từ điểm trên máy ra tiền mặt khi nạp và rút điểm là bằng nhau và là 1 điểm trên máy bằng

100đ (một trăm đồng). Đỗ Viết T thống nhất với M và N cơ sở bắt đầu kinh doanh theo hình thức đổi thưởng bằng tiền mặt từ ngày 02/4/2021, số điểm tích lũy trong giai đoạn kinh doanh bằng hình thức đổi thưởng bằng tiền mặt sẽ tính từ số điểm đã chốt trên 5 máy trò chơi được đánh dấu từ M1 đến M5 là 245.146 điểm và khi số điểm tích lũy trên máy đạt doanh thu đến 10.000.000 đồng thì M hoặc N phải thông báo cho T để chốt điểm trên máy và chuyển tiền cho T. Đỗ Viết T đã đưa cho M và N số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Trong đó M và N mỗi người được tạm ứng số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) để chi phí sinh hoạt còn lại 6.000.000đ (sáu triệu đồng) là số tiền để M và N trả thưởng cho khách chơi khi khách thắng cược tại cơ sở kinh doanh. Sau khi thống nhất xong Nguyễn Thị Ngọc M và Đoàn Thị N đã tự bàn bạc phân chia ca mỗi người làm việc 12 tiếng, hết ca làm việc sẽ đổi ca cho nhau. Trong mỗi ca làm việc, M và N phải có trách nhiệm trông coi bảo quản máy móc trong cơ sở kinh doanh, thu tiền của khách chơi khi khách mua điểm và thao tác nạp điểm vào máy cho khách chơi đặt cược và trả tiền cho khách khi khách có yêu cầu đổi điểm thắng cược trong máy ra tiền mặt.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 02/4/2021, N mở cửa cơ sở kinh doanh để bắt đầu hoạt động theo hình thức đổi thưởng bằng tiền mặt. Trong ca làm việc của N có khoảng trên 10 người khách đến chơi đặt cược trả thưởng bằng tiền mặt. N không biết hết lai lịch, nhân thân của những người chơi mà chỉ biết duy nhất Chảo Ông K đến cơ sở kinh doanh và tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đặt cược trên các máy trò chơi điện tử từ khoảng 14 giờ đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Chảo Ông K đã thua cược tổng số tiền khoảng trên 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau đó K đi ăn cơm. Lúc này đến ca làm việc của Nguyễn Thị Ngọc M nên Đoàn Thị N đã chốt lại số điểm đã được phần mềm lưu tự động trên 05 máy trò chơi vào một cuốn sổ chung để đối chiếu giữa M và N và bàn giao ca cho M. Khi bàn giao ca N đã đưa cho M số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) gồm 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền M được ứng trước từ T để chi tiêu cá nhân và 3.000.000đ (ba triệu đồng) là số tiền N tự chia ra làm 2 phần từ số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) T đã đưa cho N vào ngày 01/4/2021 để trả thưởng cho khách chơi để M tiếp tục duy trì hoạt động của cơ sở. Khi nhận ca làm việc từ N, M tiếp tục cho nhiều khách đến chơi đặt cược được thua bằng tiền mặt tại cơ sở. Sau đó máy trò chơi ký hiệu là máy 2 đã bị trục trặc không hoạt động được nên M chỉ sử dụng 04 máy trò chơi cho khách đặt cược. Sau khi Chảo Ông K ăn cơm xong thì K tiếp tục quay lại cơ sở kinh doanh trò chơi và tiếp tục dùng tiền mua điểm từ M và nạp vào các máy trò chơi để cá cược tiếp. Trong ca làm việc của M cũng có rất đông người ra vào tham gia đặt cược, có người thắng có người thua nhưng M không biết lai lịch, địa chỉ của những người này. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, hành vi của Chảo Ông K cùng Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N và một số đối tượng khác là Hù Ông Ng, Hoàng Hải N1, Đào Văn

T1, Lý Quầy C, Hạng A C1, Lý Láo S bị Công an thị xã SP phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Cơ quan điều tra đã chứng minh tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc là 31.253.000đ, trong đó:

- Số tiền 903.000đ là số tiền quy đổi từ số điểm có được từ hình thức đánh bạc được 05 máy trò chơi ghi nhớ trên 5 máy trò chơi;

- Số tiền 6.000.000đ do Đỗ Viết T đưa cho M và N để chi trả cho khách khi đến đặt cược tại cơ sở kinh doanh;

- Số tiền 4.000.000đ là số tiền N và M được T cho tạm ứng để chi sinh hoạt phí;

- Số tiền 15.170.000đ là số tiền của Chảo Ông K đã sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- Số tiền 1.000.000đ là số tiền đối tượng Hù Ông Ng sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- Số tiền 2.410.000đ là số tiền đối tượng Đào Văn T1 sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- Số tiền 200.000đ là số tiền đối tượng Hoàng Hải N1 sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- Số tiền 500.000đ là số tiền đối tượng Lý Quầy C sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- Số tiền 70.000đ là số tiền đối tượng Hạng A C1 sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- Số tiền 1.000.000đ là số tiền đối tượng Lý Láo S sử dụng vào mục đích đánh bạc;

Cáo trạng số 06/CT-VKST-P2 ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Đỗ Viết T, Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Chảo Ông K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Viết T, Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N, Chảo Ông K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Viết T, Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tuyên bố bị cáo Chảo Ông K phạm tội “*Đánh bạc*”

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Viết T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm

đến 04 năm; xử phạt bị cáo Đoàn Thị N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chảo Ông K từ 09 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt Tù chung thân của bản án sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 27/8/2021 của TAND tỉnh Lào Cai, buộc bị cáo Chảo Ông K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là Tù chung thân.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Chảo Ông K trình bày quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chảo Ông K 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 02/4/2021, tại cơ sở kinh doanh trò chơi giải trí tại số 276 đường Điện Biên Phủ, tổ 01 phường SP, thị xã SP, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N, dưới sự quản lý, phân công nhiệm vụ của bị cáo Đỗ Viết T đã có hành vi tổ chức cho một số đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt thú ăn tiền, chuẩn bị máy móc, hỗ trợ nạp điểm, đổi điểm, đổi thưởng cho khách, với tổng số tiền tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc là 31.253.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Viết T, Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N đã cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Đỗ Viết T, Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N về tội “*Tổ chức đánh bạc*” với tình tiết định khung là “*...có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc hoặc phân công người canh gác, người phục vụ khi*

đánh bạc...” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Chảo Ông K sử dụng số tiền 15.170.000 đồng để tham gia đánh bạc nên bị truy tố về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Các đối tượng khác bao gồm Hù Ông Ng, Hoàng Hải N1, Đào Văn T1, Lý Quầy C, Hạng A C1, Lý Láo S tham gia đánh bạc cùng K, đều có nhân thân tốt, số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không phạm tội đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó các đối tượng này bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Đỗ Viết T là người khởi xướng việc tổ chức cho người khác đánh bạc, phân công nhiệm vụ, hướng dẫn cho M, N phục vụ khách đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N là nhân viên của Đỗ Viết T, sau khi được T phân công nhiệm vụ đã tích cực thực hiện, chuẩn bị máy móc thiết bị, đổi thưởng, tính điểm, nạp tiền cho người đánh bạc nên cũng giữ vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án. Bị cáo Chảo Ông K là người tham gia đánh bạc, tiếp nhận ý chí của những người tổ chức đánh bạc nên giữ vai trò là người thực hành trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M và Đoàn Thị N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Đỗ Viết T có 01 tiền sự, ngày 16/6/2020 bị UBND thị xã SP xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ không có giấy phép, các bị cáo này đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Chảo Ông K có 01 tiền án, ngày 11/10/2019 bị TAND huyện SP xử phạt tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích thì đến ngày 02/4/2021 tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Viết T sau khi phạm tội đã giúp cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn tham gia ủng hộ trường tiểu học số 3 xã TN (có xác nhận của hiệu trưởng nhà trường) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M và bị cáo Đoàn Thị N trong thời gian tại ngoại đã tham gia ủng hộ chương trình xây dựng nông thôn mới tại xã Sơn Hải, huyện

BT, tỉnh Lào Cai (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Chảo Ông K được Chủ tịch UBND xã TK, huyện SP (nay là thị xã SP) tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh” năm 2014, góp công cứu anh Chảo Xuân C2 (trú tại BK, xã TB, huyện SP) năm 2017, nên các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N, Chảo Ông K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án, số tiền các bị cáo sử dụng để tổ chức đánh bạc, tham gia đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt các bị cáo Đỗ Viết T và Chảo Ông K hình phạt tù có thời hạn, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N hình phạt tù có thời hạn cho hưởng án treo mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 cuốn sổ màu đen: Là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 05 máy đặt thú, 05 chìa khóa từ bằng nhựa, 02 chìa khóa kim loại dạng tròn, 05 bộ hồ sơ chứng minh nguồn gốc máy, 01 biên bản thẩm định và dán tem máy trò chơi điện tử, 01 văn bản thẩm định nội dung thiết bị cài đặt trò chơi điện tử, 01 bộ hồ sơ hàng nhập khẩu, số tiền 12.797.800 đồng các đối tượng sử dụng để tổ chức và tham gia đánh bạc còn lại là vật chứng của vụ án, liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng thu giữ của Đoàn Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 túi giả da màu đen thu giữ của Đoàn Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Đoàn Thị N.

- Đối với số tiền 820.200 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc M không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 620.200 đồng.

- Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 màu vàng thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc M không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc M.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Vũ Văn Thảo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho anh Vũ Văn Thảo.

[6] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Viết T, Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố bị cáo Chảo Ông K phạm tội “*Đánh bạc*”

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 322, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Viết T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã NA, huyện NG, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chảo Ông K 01 (một) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt Tù chung thân của bản án sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 27/8/2021 của TAND tỉnh Lào Cai, buộc bị cáo Chảo Ông K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 03/4/2021.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cuốn sổ màu đen, in dòng kẻ ngang, kích thước 16cm x 24cm. Bên trong có một trang đã được ghi chép nội dung liên quan đến việc chốt điểm trên máy và việc bàn giao ca giữ bị cáo M và N.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 05 (năm) máy trò chơi đặt thú (thỏ, khỉ), trong đó có 01 (một) máy bị hỏng; máy cũ đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chất lượng bên trong máy.

- 05 (năm) chìa khóa từ bằng nhựa, trên bề mặt được đánh số từ 1 đến 5.

- 01 (một) chìa khóa kim loại dạng tròn có 05 cạnh, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ.

- 01 (một) chìa khóa kim loại dạng tròn có 05 cạnh, có tay cầm bằng nhựa màu đen.

- 05 (năm) bộ hồ sơ chứng minh nguồn gốc xuất xứ máy. Trong đó có 03 (ba) bộ hồ sơ không bao gồm có tem kiểm định (gồm 02 tem, 01 tem ghi rõ mã số lưu trên CPU được quy định trên hóa đơn giá trị gia tăng), 02 (hai) bộ hồ sơ bao gồm tem kiểm định. Thành phần còn lại trong 05 hồ sơ tương tự nhau bao gồm: 01 hóa đơn giá trị gia tăng ghi rõ mã số lưu trên CPU; 01 hợp đồng mua bán hàng hóa; 01 tem thùng bằng kim loại. Tất cả các tài liệu trên đều là bản chính.

- 01 (một) biên bản thẩm định và dán tem máy trò chơi điện tử không trả thường nhập khẩu số 5127 lập ngày 26/3/2019.

- 01 (một) văn bản thẩm định nội dung thiết bị cài đặt sẵn chương trình trò chơi điện tử số 5153 của phòng kiểm tra văn hóa phẩm xuất khẩu thuộc Sở văn hóa thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (một) bộ hồ sơ hàng nhập khẩu.

- Số tiền 12.797.800 đồng các đối tượng sử dụng để tổ chức và tham gia đánh bạc còn lại

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Nguyễn Thị Ngọc M: Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc M.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Đoàn Thị N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy.

* Trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc M:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu vàng, máy qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

- Số tiền 620.200 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc M.

* Trả lại cho Đoàn Thị N: 01 (một) túi giả da màu đen.

* Trả lại cho anh Vũ Văn T: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ số 12H070002845 do phòng tài chính – kế hoạch UBND huyện SP cấp ngày 11/07/2018 mang tên Vũ Văn T.

(Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9030078.00000 của Công an thị xã SP tại Kho bạc Nhà nước thị xã SP, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 07/10/2021. Vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/12/2021 giữa Công an thị xã SP và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã SP)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Đỗ Viết T, Nguyễn Thị Ngọc M, Đoàn Thị N, Chảo Ông K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người QLNVLQ;
- UBND xã NA;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân